TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **47**/2021/QĐST-HNGĐ	*Đông Hà, ngày 07 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích Ng, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 05 T Q B, khu phố H, Phường 1, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Ông Võ Lâm, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 05 TQBB, khu phố H, Phường 1, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Võ Ngọc D, sinh năm 2002; địa chỉ: Khu phố H, Phường 1, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81 ,82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích Ng và anh Võ L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Bích Ng và ông Võ L thuận tình ly hôn (*Giấy chứng nhận kết hôn số 55, Quyển số 55 ngày 28/5/2001*).

- *Về con chung*: Có 01 con chung là Võ Ngọc D, sinh ngày 11/01/2002, đã thành niên.

- *Về tài sản chung*: Giao cho ông Võ L được quyền sử dụng, sở hữu toàn bộ khối tài sản chung, tổng trị giá 900.000.000 đồng, gồm:

+ Thửa đất số 156, tờ bản đồ số 08 tại địa chỉ Khu phố H, Phường 1, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, có diện tích 66m^2 được Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Trị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 846769 ngày 07/10/2016 cho hộ ông Võ L và bà Nguyễn Thị Bích Ng.

+ Tài sản gắn liền trên đất là 01 nhà xây 02 tầng theo Giấy phép xây dựng số 29/GPXD do Ủy ban nhân dân thành phố Đông Hà cấp ngày 27/01/2010 cho

ông Võ L và bà Nguyễn Thị Bích Ng.

Ông Lâm có nghĩa vụ giao cho bà Nguyễn Thị Bích Ng số tiền chênh lệch chia tài sản là 527.000.000 đồng *(Bằng chữ: Năm trăm hai mươi bảy triệu đồng chẵn)*.

Anh Võ Ngọc Dũng thống nhất với thỏa thuận giữa ông Võ L và bà Nguyễn Thị Bích Ng, không có ý kiến gì thêm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- *Về nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Bích Ng thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000935 ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Hoàn trả cho bà Ng 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông Võ L thuận chịu toàn bộ án phí chia tài sản là 19.500.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.750.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000964 ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Ông L còn phải nộp 9.750.000 đồng tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAT Quảng Trị;
- VKSNDTP Đông Hà;
- CC THADS Đông Hà;
- Các đương sự;
- UBND Phường 1;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tập án;

Nguyễn Thị Hải Yến